

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số
35/2018/QH14, Luật số 44/2019/QH14, Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về
lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ
và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên,
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm
2025 và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm: quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cây xanh, vỉa hè, dải phân cách, hạ tầng kỹ thuật dưới hè.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP⁽¹⁾ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

⁽¹⁾ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức và thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông do Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường (*sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp xã*) quản lý.

Chương II

MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Điều 3. Đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông

1. Việc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và quy định khác có liên quan.

2. Thực hiện hợp đồng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Sở Xây dựng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thời gian thực hiện hợp đồng không quá 03 năm;

b) Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thời gian thực hiện hợp đồng không quá 03 năm.

Điều 4. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông

1. Đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông do Sở Xây dựng được giao quản lý: Trên cơ sở kế hoạch bảo trì và kinh phí được giao Sở Xây dựng lập dự toán, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trường hợp có sự thay đổi về chế độ chính sách hoặc cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí thực hiện hằng năm đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông do Sở Xây dựng quản lý và phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Dự toán chi phí thực hiện hằng năm điều chỉnh không vượt kế hoạch vốn được giao và dự toán đã được phê duyệt;

b) Khối lượng phát sinh (*nếu có*) nếu đã có đơn giá trong dự toán được phê duyệt thì sử dụng đơn giá trong dự toán đã phê duyệt, nếu không có đơn giá trong

dự toán được phê duyệt thì lập đơn giá mới theo chế độ chính sách tại thời điểm phát sinh khối lượng.

2. Đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông do Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý: Phòng, đơn vị chuyên môn tổ chức lập dự toán, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

3. Định mức bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông áp dụng theo các định mức bảo trì, bảo dưỡng được Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Trường hợp cần thiết để đảm bảo giao thông thông suốt, trong khi chờ giao kế hoạch chi, lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông, cho phép cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì ký phụ lục hợp đồng với nhà thầu đang thực hiện bảo dưỡng thường xuyên để tiếp tục thực hiện. Nhà thầu bảo dưỡng sẽ được thanh toán theo dự toán chi phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt tương ứng với thời gian tạm giao thực hiện.

Điều 5. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông theo chất lượng thực hiện

1. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hệ thống cây xanh, vỉa hè, dải phân cách, hạ tầng kỹ thuật dưới hè theo chất lượng thực hiện như sau:

a) Yêu cầu kỹ thuật chất lượng đối với hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng: Quy định tại Mục I Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT⁽²⁾;

b) Quy định về giám sát, nghiệm thu, phương pháp đánh giá, khấu trừ kinh phí hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được quy định tại Mục II Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

2. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện quy định tại Thông tư số 37/2024/TT-BGTVT⁽³⁾.

3. Khi công trình đường bộ, đường thủy nội địa và công trình khác chưa đáp ứng các yêu cầu theo quy định, căn cứ vào tình trạng của từng loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và kinh phí được giao, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì xây dựng tiêu chí chất lượng phù hợp đối với từng tài sản, từng công việc bảo dưỡng và kinh phí được giao trên cơ sở đảm bảo an toàn giao thông và yêu cầu công tác quản lý. Tiêu chí này được quy định cụ thể trong hợp đồng.

⁽²⁾ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

⁽³⁾ Thông tư số 37/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

Các gói thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đã ký hợp đồng trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2025.
2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các Quyết định sau hết hiệu lực:

a) Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định một số nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Nam Định;

b) Quyết định số 98/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định một số nội dung về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

c) Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tuud_VP4_14QĐ.QPPL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn